

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81/BC-HĐND-KTNS

Bình Phước, ngày 21 tháng 11 năm 2022

**BÁO CÁO THẨM TRA**  
**Các dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 8 (cuối năm 2022)**  
**của HĐND tỉnh khóa X**

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 414/HĐND ngày 31/10/2022 về việc thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 8 (cuối năm 2022) của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X.

Sau khi xem xét hồ sơ, nghiên cứu nội dung các dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình, Ban kinh tế - ngân sách đã tổ chức làm việc trực tiếp với các đơn vị soạn thảo và tiến hành công tác thẩm tra theo quy định. Ban kinh tế - ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh ý kiến thẩm tra đối với các dự thảo nghị quyết như sau:

**I. Về trình tự, thủ tục và thời gian trình dự thảo nghị quyết**

Hầu hết các dự thảo nghị quyết được xây dựng đảm bảo thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. Tuy nhiên, thời gian trình các dự thảo nghị quyết chậm so với Thông báo số 380/TB-HĐND ngày 17/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả hội nghị liên tịch giữa Thường trực Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực UBMTTQVN, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thống nhất nội dung, chương trình và thời gian công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp thứ 8 (cuối năm 2022) của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X<sup>1</sup>.

**II. Về nội dung các dự thảo nghị quyết**

**1. Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025**

**a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết**

Ngày 12/7/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-HĐND về kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 với tổng số vốn là 41.500 tỷ 074 triệu đồng. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân

---

<sup>1</sup> Theo Thông báo số 380/TB-HĐND ngày 17/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh: chậm nhất ngày 08/11/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết đến các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh để thẩm tra, tuy nhiên đến ngày 17 và 18/11/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh mới có các báo cáo, tờ trình và dự thảo nghị quyết gửi đến Ban kinh tế - ngân sách.

tỉnh đã phát sinh một số vấn đề<sup>2</sup>, theo yêu cầu thực tiễn phải điều chỉnh kế hoạch vốn để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ về đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh. Do đó, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

#### **b) Đối với nội dung dự thảo nghị quyết**

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản thống nhất với kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 do Ủy ban nhân dân tỉnh trình và có ý kiến như sau:

Khoản 6 Điều 51 Luật Đầu tư công quy định: "*Hội đồng nhân dân các cấp quyết định mức vốn, việc sử dụng, thời điểm sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách cấp mình quản lý*". Như vậy việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ nguồn dự phòng là đúng quy định.

Tuy nhiên, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cần cân nhắc kỹ việc bố trí hết số dự phòng 2.594 tỷ 763 triệu đồng cho các dự án trong năm thứ 3 của kế hoạch. Việc bố trí hết vốn dự phòng sẽ gây khó khăn cho việc điều hành, thực hiện kế hoạch đầu tư công của 2 năm cuối kế hoạch; phương án bố trí vốn cho các dự án cấp bách, dự án quan trọng của địa phương và xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn sẽ gặp nhiều khó khăn do không còn nguồn đảm bảo.

Dự thảo nghị quyết: đảm bảo về nội dung, sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình, điều chỉnh phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

### **2. Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công cuối năm 2022**

#### **a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết**

Ngày 12/7/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 12/NQ-HĐND thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2022 với tổng số vốn là 7.481 tỷ 382 triệu đồng. Tuy nhiên, trong quản lý, thực hiện dự toán ngân sách năm 2022 của địa phương cho thấy dự kiến số thu tiền sử dụng đất khối tỉnh năm 2022 dự kiến thu không đạt dự toán của Hội đồng nhân dân tỉnh, do đó phải điều chỉnh kế hoạch vốn cuối năm 2022 cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

Như vậy, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nghị quyết về kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công cuối năm 2022 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

#### **b) Đối với nội dung dự thảo nghị quyết**

Ban kinh tế - ngân sách thống nhất với kế hoạch điều chỉnh vốn năm 2022 là 7.261 tỷ 382 triệu đồng, giảm 220 tỷ đồng so với Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

---

<sup>2</sup> Thành phố Hồ Chí Minh không cân đối được nguồn hỗ trợ 150 tỷ đồng cho dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 760 từ ngã tư ĐT 741 đến cầu Đăk O xã Phú Văn (Tuyến 1) và đường liên xã Đức Hạnh - Phú Văn từ ĐT 741 đến ngã tư Quốc Tế, xã Phú Văn (Tuyến 2); Trung ương hỗ trợ 174 tỷ đồng thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã Bình Long; vốn dự phòng chưa phân bổ là 2.594 tỷ 763 triệu đồng.

Bên cạnh đó, đề Ủy ban nhân dân tỉnh cần lưu ý việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm trong những năm tiếp theo cần tuân thủ về thời gian theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công<sup>3</sup>. Đề nghị xây dựng dự toán ngân sách năm 2023 đối với nguồn thu tiền sử dụng đất khối tỉnh cần phải sát với khả năng thu thực tế của địa phương, tránh tình trạng hụt thu tiền sử dụng đất và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nhiều lần trong cùng một năm.

### **3. Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023**

#### **a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết**

Tại khoản 3, Điều 83 Luật Đầu tư công quy định: *“Hội đồng nhân dân quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm toàn bộ danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương”*. Do đó, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nghị quyết về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

#### **b) Đối với nội dung dự thảo nghị quyết**

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 được xây dựng là 6.019 tỷ 631 triệu đồng, trong đó: vốn ngân sách địa phương là 5.021 tỷ 510 triệu đồng, vốn ngân sách trung ương là 998 tỷ 121 triệu đồng.

Tuy nhiên Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm một số vấn đề sau:

- Trình tự lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công năm 2023 chưa đảm bảo về thời gian theo quy định tại khoản 5 Điều 56 Luật Đầu tư công năm 2019<sup>4</sup>. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cần lưu ý và thực hiện đúng quy định trong xây dựng kế hoạch đầu tư công những năm tiếp theo;

- Rà soát việc lựa chọn danh mục dự án, dự kiến mức vốn bố trí cho từng dự án trong kế hoạch đầu tư công phải phù hợp với khả năng cân đối thu, chi ngân sách của địa phương; bảo đảm bố trí vốn tập trung và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư;

- Dự án đường và cầu từ xã Bình Thắng huyện Bù Gia Mập đi xã Thanh Hòa huyện Bù Đốp đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án tại Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 20/6/2022, tuy nhiên trong kế hoạch đầu tư công 2023 không thể hiện việc bố trí vốn cho dự án. Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân

<sup>3</sup> “Thời gian điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm giữa các dự án trong nội bộ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương trước ngày 15 tháng 11 năm kế hoạch”.

<sup>4</sup> “Trước ngày 25 tháng 7 hằng năm, Ủy ban nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau”.

tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiến hành rà soát tất cả danh mục dự án để tránh bỏ sót và thực hiện việc bố trí vốn đúng theo quy định.

c) Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình và điều chỉnh nội dung phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

#### **4. Dự thảo Nghị quyết về quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025**

##### **a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết**

Tại khoản 7 Điều 17 của Luật Đầu tư công năm 2019 quy định: “*Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý*”. Đồng thời, khoản 1 Điều 34 Luật Đầu tư công quy định: “*cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thì có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đó*”.

Do đó, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

##### **b) Về nội dung dự thảo nghị quyết**

- Đối với nội dung quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án: Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh tinh cơ bản thống nhất với nội dung điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C do Ủy ban nhân dân tỉnh trình và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

+ Về nội dung quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng đường tránh trung tâm hành chính huyện: đề nghị bổ sung nội dung điều chỉnh tên dự án; theo đó, đề xuất điều chỉnh tên dự án là “đầu tư xây dựng đường tránh trung tâm hành chính huyện Bù Đốp”;

+ Về nội dung quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nâng cấp, mở rộng ĐT.753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay quốc tế Long Thành Đồng Nai và cảng Cái Mép, Thị Vải Bà Rịa Vũng Tàu: theo quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND của HĐND tỉnh thì tổng mức đầu tư dự án là 655 tỷ với quy mô, chiều dài tuyến là 29 km + xây dựng cầu. Tuy nhiên, nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án với tổng mức đầu tư là 480 tỷ đồng nhưng chỉ xây dựng tuyến đường với chiều dài là 13 km, bề rộng mặt đường không thay đổi. Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phân tích về tính phù hợp giữa tổng mức đầu tư và quy mô, định xuất đầu tư của dự án.

- Đối với nội dung quyết định chủ trương đầu tư các dự án: Ban kinh tế - ngân sách có một số ý kiến như sau:

+ Về dự án xây dựng đường Đồng Phú - Bình Dương (đoạn ĐT753 - ranh Bình Dương): theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác

công tư và Điều 80, Điều 81, Điều 82 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ thì việc chấm dứt hợp đồng dự án cần phải thực hiện qua các bước, trình tự cụ thể. Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về kết quả thực hiện các trình tự, thủ tục, quy định trong việc chấm dứt hợp đồng dự án xây dựng đường Đồng Phú – Bình Dương (đoạn ĐT.753 – ranh Bình Dương) theo hình thức BOT;

+ Hồ sơ của 07 dự án trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ<sup>5</sup>, gồm: (1) Đường kết nối Hớn Quản ra Quốc lộ 14 (xã Nha Bích, thị xã Chơn Thành); (2) Nâng cấp ĐT.760 đoạn từ xã Bom Bo đến cầu Đăk Lung 2; (3) Nâng cấp, xây dựng đường vào cầu Bù Dinh - Thanh Sơn, xã Thanh An; (4) Xây dựng đường liên xã Đức Liễu - Nghĩa Bình - Nghĩa Trung (kết nối với đường Sao Bông - Đăng Hà); (5) Nâng cấp đường ĐT.759B đoạn từ Chợ Tân Thành đi cửa khẩu Cầu Trắng (giai đoạn 2); (6) Xây dựng đường giao thông từ trung tâm xã Thanh Hòa đi cầu Bình Thắng kết nối với huyện Bù Gia Mập; (7) Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.760 từ cầu Đăk O, xã Phú Văn đi xã đường 10, huyện Bù Đăng. Do đó, Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục hoàn thiện hồ sơ của các dự án đảm bảo theo quy định và trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp tiếp theo;

+ Qua khảo sát thực tế một số tuyến đường trong danh mục đề xuất quyết định chủ trương đầu tư dự án, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, đánh giá cụ thể về tính cấp thiết đầu tư và cân nhắc về việc bố trí vốn để thực hiện các dự án, như: nâng cấp, xây dựng đường vào cầu Bù Dinh - Thanh Sơn, xã Thanh An; nâng cấp đường ĐT.759B đoạn từ Chợ Tân Thành đi cửa khẩu Cầu Trắng; Nâng cấp ĐT.760 đoạn từ xã Bom Bo đến cầu Đăk Lung; Xây dựng đường giao thông từ trung tâm xã Thanh Hòa đi cầu Bình Thắng kết nối với huyện Bù Gia Mập;

+ Quan tâm bố trí vốn để đầu tư, nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường giao thông đã xuống cấp, hư hỏng nặng theo phản ánh, kiến nghị của cử tri; bố trí vốn đầu tư để thực hiện một số tiêu chí góp phần nâng cao số trường đạt chuẩn quốc gia; kiên cố hóa phòng học tạm, phòng học bán kiên cố; nâng cấp các công trình hồ, đập thủy lợi đã xuống cấp nghiêm trọng và thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

<sup>5</sup> Điều 10 Nghị định 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

*"1. Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm A, B, C gồm:*

*a) Các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị định này; trong đó các nội dung trong tờ trình và báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 9 của Nghị định này đã được hoàn thiện theo báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan chủ trì thẩm định;*

*b) Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan chủ trì thẩm định về chủ trương đầu tư chương trình, dự án.*

*2. Số lượng hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án quy định tại khoản 1 Điều này là 05 bộ tài liệu."*

c) Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình và điều chỉnh nội dung phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

**5. Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở địa phương thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025, tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết**

Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 40/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: *“Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và số bổ sung cân đối của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương áp dụng riêng cho năm 2022. Căn cứ tình hình thực tế, năm 2023, Quốc hội sẽ quy định lại cho phù hợp”*.

Theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định: *“Căn cứ vào dự toán ngân sách địa phương năm 2023, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xác định lại áp dụng cho giai đoạn 2023-2025 và số bổ sung cân đối năm 2023 Quốc hội quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp chính quyền địa phương và số bổ sung ngân sách cho chính quyền cấp dưới trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định để áp dụng từ năm 2023”*.

Từ những lý do nêu trên, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết sửa đổi, bổ sung quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở địa phương thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025, tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết và đúng thẩm quyền.

**b) Về nội dung dự thảo nghị quyết**

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình và đề nghị xem xét, điều chỉnh các nội dung sau:

- Điều chỉnh tên gọi của nghị quyết thành: *“Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở địa phương thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025, tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh”*; đồng thời điều chỉnh nội dung tại Điều 1 của nghị quyết cho phù hợp với tên gọi;

- Đề nghị điều chỉnh nội dung quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 của Điều 1 như sau:

1. Bổ sung điểm p tại khoản 1 Điều 4.
2. Bổ sung các điểm l, i, k tại khoản 1 Điều 5.
3. Bổ sung điểm l, k tại m khoản 1 Điều 6.

4. Sửa đổi phụ lục số I, Phụ lục số II ban hành kèm theo Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở địa phương thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, tỉnh Bình Phước (kèm theo nội dung chi tiết các phụ lục).

c) Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

**6. Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2023 và hủy danh mục các dự án thu hồi đất quá 03 năm chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết**

Khoản 3, Điều 45 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật này trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện*”.

Đồng thời, khoản 3 Điều 49, Luật Đất đai cũng quy định: “*Diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được công bố phải thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất phải điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất*”.

Do đó, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2023 và hủy danh mục các dự án thu hồi đất đã quá 03 năm chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước là cần thiết và đúng thẩm quyền.

**b) Về danh mục các dự án cần thu hồi đất, hủy danh mục các dự án đã quá 3 năm nhưng chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh**

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản nhất trí với danh mục các dự án cần thu hồi đất trong năm 2023 để phục vụ các mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm các nội dung sau:

- Đối với danh mục các dự án cần thu hồi đất là danh mục chuyển tiếp: đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát lại toàn bộ danh mục các dự án chuyển tiếp và đưa ra khỏi danh mục đối với các dự án đã quá 3 năm nhưng chưa triển khai thực hiện. Đồng thời, rà soát, xem xét về khả năng thực hiện của các dự án, trên cơ sở đó trình Hội đồng nhân dân tỉnh hủy bỏ danh mục các dự án chưa có khả năng thực hiện, chưa đảm bảo về pháp lý để góp phần nâng cao tỷ lệ thực hiện danh mục các dự án cần thu hồi đất trong những năm tiếp theo;

- Đối với danh mục các dự án đăng ký mới trong năm 2023: Ban kinh tế - ngân sách nhận thấy một số danh mục dự án trên địa bàn thị xã Bình Long, thị xã Chơn Thành, các huyện: Bù Đăng, Bù Gia Mập, Lộc Ninh, Hớn Quản, Phú Riềng

không đảm bảo về nguyên tắc “*đã được ghi vốn trong năm kế hoạch*” và “*căn cứ pháp lý rõ ràng*” (trong đó: thị xã Bình Long 06 danh mục<sup>6</sup>; huyện Bù Gia Mập 02 danh mục<sup>7</sup>; huyện Hớn Quản 03 danh mục<sup>8</sup>; huyện Lộc Ninh 03 danh mục<sup>9</sup>; huyện Bù Đăng 03 danh mục<sup>10</sup>; huyện Phú Riềng 02 danh mục<sup>11</sup>). Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát và loại khỏi danh mục cần thu hồi đất tất cả các dự án chưa đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Điều 36 Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Đề nghị cập nhập lại số liệu tổng mức đầu tư của các dự án đảm bảo phù hợp theo các căn cứ pháp lý, quyết định đầu tư, kế hoạch vốn bố trí;

- Đề nghị phân tích về tính phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành khi đưa dự án mỏ đá vôi xi măng Hà Tiên với diện tích là 226,51 ha đất rừng sản xuất vào danh mục dự án cần thu hồi đất trong năm 2023<sup>12</sup>. Cần rà soát về diện tích và vị trí, khu vực cần thu hồi đất đảm bảo chính xác theo nội dung quyết định chủ trương đầu tư của dự án đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

c) Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình, điều chỉnh nội dung phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

## **7. Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

### **a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết**

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ và Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 quy định về quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên

<sup>6</sup> Dự án chưa có căn cứ pháp lý rõ ràng, chưa phù hợp: (1) Khu dân cư 13 ha ( phần đất còn lại thuộc Ban quản lý khu kinh tế); (2) Kênh thoát nước hàng rào ngoài cụm CN Thanh Phú; (3) Thu hồi đất làm mương thoát nước tại tổ 8 khu phố Phú Xuân, tổ 2 khu phố Phú Thuận. Các dự án chưa có hồ sơ căn cứ pháp lý: (1) Xây dựng đường số 5 giáp trường chuyên Bình Long (đoạn từ HCT1 đến ĐT752), phường Hưng Chiến; (2) Phường Hưng Chiến; (3) Xây dựng, nâng cấp đường Bà Triệu.

<sup>7</sup> (1) Xây dựng đường bê tông xi măng thôn 4 (Đắk O M8 từ THCS đến ĐƠ 06); (2) Láng nhựa đường giao thông nông thôn từ ĐT741 vào thôn Đắk Lím.

<sup>8</sup> (1) Nâng cấp, xây dựng đường vào cầu Bù Dinh-Thanh Sơn, xã Thanh An; (2) Xây dựng đường Minh Tâm-An Phú kết nối với đường phía Tây QL13; (3) Xây dựng đường từ trung tâm xã An Phú kết nối với đường phía Tây QL13;

<sup>9</sup> (1) Trường Mẫu giáo xã Lộc Thái; (2) Đường liên xã Lộc Thuận - Lộc Hiệp - Lộc Quang kết nối đường ĐT 756 và ĐT 759B; (3) Cải tạo suối chống hạn (đoạn từ chân đập nước Lộc Tấn đến cầu Lâm trường);

<sup>10</sup> (1) Diêm lè Trường Mầm non Đăng Hà thôn 4; (2) Xây dựng bãi tập kết chôn lấp chất thải cụm xã Đắk Nhau - Đường 10; (3) Đất quốc phòng chuyển sang mục đích khác (thu hồi đất SCH BCHQS Bù Đăng mới);

<sup>11</sup> (1) Đất quy hoạch phát triển các khu đô thị; (2) thao trường huấn luyện.

<sup>12</sup> Tại điểm đ, khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai quy định: các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm: “*Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường,...*”; khoản 1 Điều 64 Luật Khoáng sản quy định về khoáng sản làm vật liệu thông thường bao gồm: “*...đất sét làm gạch, ngói theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam, các loại sét (trừ sét bentonit, sét kaolin) không đủ tiêu chuẩn sản xuất gốm xây dựng, vật liệu chịu lửa samot, xi măng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam*”.



địa bàn tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên, hiện nay các căn cứ trên đã được thay thế bởi Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Do đó, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước để thay thế Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết và đúng thẩm quyền.

**b) Về nội dung dự thảo nghị quyết**

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình. Tuy nhiên, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bỏ nội dung quy định tại điểm d khoản 3 Điều 1 của dự thảo nghị quyết vì chưa đảm bảo về căn cứ pháp lý.

c) Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách đối với các dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp thứ 8 (cuối năm 2022) của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X. Ban kinh tế - ngân sách kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP, Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KT-NS HĐND TỈNH**



*Huỳnh Hữu Thiết*